

Số: 22/2023/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 26 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim L sinh năm 1986; địa chỉ xóm 4, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Lại Hồng T sinh năm 1980; địa chỉ xóm 4, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/5/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị Kim L và anh Lại Hồng T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Chị L và anh T đều trình bày, vợ chồng có 03 con là cháu Lại Hồng Q1 sinh ngày 06/01/2013, cháu Lại Hồng Q2 sinh ngày 06/01/2013 và cháu Lại Hồng Q3 sinh ngày 15/12/2017. Chị L và anh T thỏa thuận giao cháu Q1 cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Q1 trưởng thành đủ 18 tuổi; giao cháu Q2 và cháu Q3 cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu Q2 và cháu Q3 trưởng thành đủ 18 tuổi; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị L có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Q1 được sống chung với anh T và chị L có quyền thăm nom, chăm sóc cháu Q1; anh T không được cản trở chị L trong việc thăm nom, chăm sóc cháu Q1.

Anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Q2 và cháu Q3 được sống chung với chị L và anh T có quyền thăm nom, chăm sóc cháu Q2 và cháu Q3; chị L không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc cháu Q2 và cháu Q3.

3. Về tài sản: Chị L và anh T cùng trình bày, vợ chồng không có tài sản; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Chị L và anh T thỏa thuận chị L chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005691 ngày 09/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, chị L được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- UBND xã K
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực